

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNST
Ngày: 05/5/2022
V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mai H**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HN ngày 01 tháng 3 năm 2022. Về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2022/QĐST-HN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lam Ph** sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 125/53, đường 30/4, phường Xuân Kh, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành A** sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 125/53, đường 30/4, phường Xuân Kh, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông A tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 23/8/2008 tại UBND phường Xuân Kh, quận N, thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Đến năm 2019, ông A bỏ nhà đi đâu không rõ tung tích, cũng như không có liên lạc với gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Thành A. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T (nữ) sinh ngày 28/7/2008 và Nguyễn Thành Đ (nam) sinh ngày 28/12/2013. Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi

02 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thành A đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- *Về sự vắng mặt các đương sự:* Căn cứ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích số 15/2021/QĐST-DS ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N: Tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất tích. Bị đơn ông Nguyễn Thành A có nơi cư trú cuối cùng tại số 125/53, đường 30/4, phường Xuân Kh, quận N, thành phố C. Tòa án không tổng đạt được cho bị đơn ông Nguyễn Thành A và đã tiến hành niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ; Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Thành A hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Xét về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ph và ông A xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 23/8/2008 tại UBND phường Xuân Kh, quận N, thành phố C. Quá trình chung sống bà Ph trình bày giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi nên đời sống chung không hạnh phúc. Đến khoảng tháng 02 năm 2019, ông A bỏ nhà đi đâu không rõ tung tích, cũng như không có liên lạc với gia đình. Bà Ph và gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức. Trình bày này của bà Ph là phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh bà Ph đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất tích. Tòa án nhân dân quận N đã ra quyết định số 33/2021/QĐ-TA ngày 08/7/2021

thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích để tìm kiếm ông A trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án nhân dân quận N đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích số 15/2021/QĐST-DS ngày 15/11/2021: Tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất tích. Cho nên giữa bà Ph và ông A ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Giữa bà Ph và ông A không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà Ph nhận thấy tình cảm giữa bà và ông A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với ông A. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ông A vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông A đối với quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Ph và ông A mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thống nhất cho bà Ph ly hôn với ông A theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung Nguyễn Ngọc Thanh T (nữ) sinh ngày 28/7/2008 và Nguyễn Thành Đ (nam) sinh ngày 28/12/2013. Bà Ph yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy Ông A đã bỏ địa phương đi từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Bà Ph là người trực tiếp nuôi con từ khi sinh ra đến nay. Các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên để bảo đảm những quyền lợi thiết thực nhất cho con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ph được trực tiếp nuôi con chung trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Căn cứ đơn khởi kiện bà Ph không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Con chưa thành niên các bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nên dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông A không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ph trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do xét xử vắng mặt ông A nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lam Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0001588 ngày 26/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Lam Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh T (nữ) sinh ngày 28/7/2008 và Nguyễn Thành Đ (nam) sinh ngày 28/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Lam Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Thành A không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông Nguyễn Thành A không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Lam Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0001588 ngày 26/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tr